

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2020/HS-ST**

Ngày: 15-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

LÊ TRUNG M, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung Q, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1968; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Có 02 người con, sinh năm 2006 và năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày **07-01-2020** đến nay. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1977 (*đã chết*).

ĐKTT: Ấp TH, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Phạm H**, sinh năm 1971.

ĐKTT: Ấp T, xã TR, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27-9-2019). (*Vắng mặt*)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Lê Văn I** – Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Theo Quyết định phân công bào chữa án chỉ định của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai). *(Có mặt)*

- *Bị đơn dân sự:* Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1968.

ĐKTT: Số 03, đường N, khu phố 1, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Trung Q**, sinh năm 1965.

ĐKTT: 1205 HIU, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Lương Kim B**, sinh năm 1980.

ĐKTT: 161/12 NTS, phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

3. Ông **Phạm Đức TH**, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Khu C, ấp 1, xã XR, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1987.

ĐKTT: Số 349 đường H, khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Ánh U**

ĐKTT: 390, khu phố 1, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Trần Thị Tuyết NH**, sinh năm 1992. *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Số 345, đường H, khu phố 1, thị trấn G, huyện X tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26-8-2019, Lê Trung M (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô mang biển số 60B5-616.73 lưu thông trên phần đường bên phải đường H thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, theo hướng từ huyện DL, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ 1A. Do hạn chế khả năng quan sát nên không thấy xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 do chị Nguyễn Thị N đang điều khiển lưu thông cùng chiều, cùng phần đường phía trước, nên phần đầu xe mô tô của M điều khiển va chạm với phần bên trái xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị N bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc và đã chết.

Tại Bản giám định pháp y về tử thi số **1078** ngày 16-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị N: Chấn thương sọ não nặng, nứt xương hộp sọ - nền sọ, xuất huyết não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu: Tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Lê Trung M ngay sau khi xảy ra tai nạn là 112mg/dl.

Kết quả giám định tâm thần của Lê Trung M: Vào năm 2008, Lê Trung M bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não, được điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, có dấu hiệu hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số **711/KL-VPYTW** ngày 26-12-2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận cho Lê Trung M: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10)/Chấn thương sọ não; Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 20 giờ ngày 26-8-2019 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 12,2m; Ở giữa vạch đơn, đứt nét, màu trắng (vạch tim đường) phân chia 02 chiều xe ngược nhau, mỗi bên là một phần đường rộng 6,1m. Bên trái đường H (tính theo hướng huyện DL, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ 1A) có trụ đèn đường trên vỉa hè đã được bật sáng. Đường H là đường nằm trong khu vực nội ô Thị trấn G, huyện Xuân Lộc. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông huyện DL, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ 1A chọn tim đường H làm chuẩn, mô tả như sau:

Xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 ngã sang trái, nằm trên phần đường bên trái đường H; Đầu xe hướng đi Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng đi huyện DL, tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước và trục bánh sau xe cách tim đường lần lượt là 2,9m và 2,8m. Nối liền vị trí xe ngã về hướng đi tỉnh Bình Thuận, thuộc phần đường bên trái đường H là dấu vết cày xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 dài 3,8m; Dấu vết cày thẳng, rõ nét, đầu vết cày hướng đi tỉnh Bình Thuận và cách tim đường H 1,2m.

Xe mô tô mang biển số 60B5-616.73 ngã sang phải, nằm trên đường H, đầu xe hướng đi Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng đi tỉnh Bình Thuận. Trục bánh trước thuộc phần đường bên trái đường H và cách tim đường 1,1m; Trục bánh sau thuộc phần

đường bên phải đường H, cách tim đường 0,1m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 51ZA-4602 về hướng đi Quốc lộ 1A 3,3m. Nối liền vị trí xe ngã về hướng đi tỉnh Bình Thuận, thuộc phần đường bên trái đường H là dấu vết cày xe mô tô mang biển số 60B5-616.73 dài 10,1m; Đầu vết cày hướng đi tỉnh Bình Thuận và có tâm ngay tại tim đường, cách đầu vết cày xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 về hướng đi tỉnh Bình Thuận 2,8m.

Dấu vết máu phạm vi (0,3 x 0,4)m thuộc phần đường bên trái đường H, tâm dấu vết cách tim đường 3,5m và cách trục bánh trước xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 về hướng đi Quốc lộ 1A 0,5m.

Cách trục bánh sau xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 về hướng đi tỉnh Bình Thuận 10,7m thuộc lề đường bên phải đường H là trụ điện số 471-478XT chọn làm mốc hiện trường vụ tai nạn.

Vị trí điểm va chạm:

- Điểm va chạm trên phương tiện: Phần đầu xe mô tô mang biển số 60B5-616.73 (bánh trước và cung trước về chấn bùm bánh trước) va chạm với phần bên trái xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 (ốp hông bên trái phía dưới yên xe, khung kim loại gác chân sau cùng thuộc sau bên trái).

- Điểm va chạm trên đường: Phần đường bên phải đường H (gần sát vạch tim đường, tính theo hướng lưu thông huyện DL, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ 1A) thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô mang biển số 60B5-616.73, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen – đỏ, của bà Hồ Thị Mỹ L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho bà L;

- 01 (Một) xe mô tô mang biển số 51ZA-4602, nhãn hiệu Honda Chaly, màu sơn trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho ông Phạm H (chồng bà N).

Bản cáo trạng số **53/CT-VKSXL** ngày 23-3-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê Trung M về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Trung M khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Trung M về tội: “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 260; Điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung M từ **02 năm đến 02 năm 6 tháng** tù.

Ý kiến phát biểu của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nhận định của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều, khoản luật áp dụng, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/chấn thương sọ não; Bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, nên áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục để bị cáo tự sửa chữa sai lầm.

Ý kiến của đại diện bị hại (bà Nguyễn Thị N) là ông Phạm H: Đã nhận số tiền khắc phục hậu quả, không có yêu cầu bổ sung, đề nghị không xử lý hình sự cho Lê Trung M.

Ý kiến của bị đơn dân sự bà Hồ Thị Mỹ L: Bị cáo lấy xe đi bà không biết, bà đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung Q, ông Lương Kim B, ông Phạm Đức TH: Không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; Đại diện bị hại;

Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Trung M khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26-8-2019, tại đường H thuộc khu phố 3, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Lê Trung M (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô mang biển số 60B5-616.73 lưu thông trên phần đường bên phải đường H theo hướng huyện DL, tỉnh Bình Thuận đi Quốc lộ 1A. Do M đã sử dụng rượu (có nồng độ cồn trong máu 112mg/dl, vượt quá mức quy định), nên hạn chế khả năng quan sát, đã va chạm với xe mô tô mang biển số 51ZA-4602 do bà Nguyễn Thị N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Lê Trung M đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là các hành vi bị nghiêm cấm:

“8. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Hậu quả: Bà N chết sau khi cấp cứu. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trung M phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bà Nguyễn Thị N nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng (có nồng độ cồn trong máu 112mg/dl, vượt quá 50miligam/100 mililit), làm chết 01 người, do đó bị xét xử theo điểm a, b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo tự ý lấy xe đi, bà L không biết, như vậy bà L không có lỗi, nên không truy trách nhiệm hình sự bà L.

[5] *Về dân sự:*

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường bổ sung, nên không xét.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Lê Trung M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Lời phát biểu của luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần phù hợp với sự nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung M phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 260; Điểm b, q, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trung M – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-01-2020.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc bị cáo Lê Trung M nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND TT.G;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng